|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH LÀO CAI** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  Số: 22/2024/QĐ-UBND |  *Lào Cai, ngày 05 tháng 8 năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong các cơ quan, tổ chức,****đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại văn bản số 165/HĐND-TT ngày 31 tháng 5 năm 2024;*

 *Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 284/TTr-STC ngày 02 tháng 7 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai.

b) Tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) ban hành kèm theo Quyết định này không bao gồm máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động sự nghiệp y tế, giáo dục và đào tạo.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư), ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có liên đến việc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc quy định tại Quyết định này.

**Điều 2.** **Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị**

1. Phụ lục 01: Danh mục tài sản máy móc, thiết bị chuyên dùng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.

2. Phụ lục 02: Danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm đối với việc mua sắm, trang bị và quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo việc mua sắm tiết kiệm, hiệu quả.

2. Trong trường hợp có sự thay đổi về số lượng, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng so với quy định tại Điều 2 Quyết định này, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ quy định hiện hành và chức năng, nhiệm vụ được giao gửi đề nghị bằng văn bản về Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung theo thẩm quyền.

**Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 8 năm 2024 và thay thế Quyết định 15/2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Lào Cai, về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai và Quyết định số 5031/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Lào Cai, về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành đoàn thể thuộc tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập; cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:*** - Văn phòng Chính phủ; - Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp; - Bộ Tài chính; - TT.TU, HĐND, UBND tỉnh; - Như Điều 3 QĐ; - Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh; - Công báo Lào Cai; Cổng TTĐT tỉnh; - Lưu: VT,TH1. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Trịnh Xuân Trường**  |